

Số: 202/2024/QĐST-DS

CL, ngày 31 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 219/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hàng Thị X - Sinh năm 1947; Địa chỉ: ấp LĐ, xã PS, huyện CL, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1957; Nơi thường trú: 270/18B khu phố 2, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr - Sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp LĐ, xã PS, huyện CL, tỉnh BT.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn Đ - Sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp LĐ, xã PS, huyện CL, tỉnh BT.

(Ông Phan Văn Đ ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Huyền Tr).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Huyền Tr và ông Phan Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hàng Thị X số tiền là 1.540.000.000đ (Một tỉ năm trăm bốn mươi triệu đồng), 20 (hai mươi) chỉ vàng SJC, 10 (mười) chỉ vàng 9999.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 32.460.000đ (ba mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị Huyền Tr và ông Phan Văn Đ có nghĩa vụ liên đới chịu 16.230.000đ (Mười sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hàng Thị X có nghĩa vụ chịu 16.230.000đ (Mười sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà X là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí theo Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu